

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 03/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T C , TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng
2. Bà Văng Thảo Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang – Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã T C , tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C , tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 19/10/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thi T, sinh ngày 21/10/1992; Nơi sinh: TC – AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Vĩnh Thạnh 2, xã L C, thị xã T C, tỉnh A G; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 01/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Thúy H, sinh năm 1975; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp Hòa Thạnh, xã C P, thị xã T C, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Nam Q, sinh năm 1949 (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Phước T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh A G; Địa chỉ: Số 8/18, đường Lý Thường Kiệt, phường M B, thành phố L X, tỉnh A G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2021, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67C2-0275 đi đến nhà của bà Trần Thị Th tại ấp Hòa Thạnh, xã C P, thị xã T C, để hỏi việc chồng của T (là người Trung Quốc) gửi tiền về cho T, thông qua bà Th. Khi gặp T đến nhà tìm nên bà Th bỏ đi lên lầu, không nói chuyện với T. Do không gặp được bà Th nên T tức giận la lớn tiếng, dùng lời lẽ chửi và dọa đập phá tài sản nhưng bà Th vẫn không ra gặp T. Lúc này, T lấy 04 chai nhựa, loại chai nước ngọt, còn nước bên trong chưa sử dụng của bà Th bán tại nhà, cầm ném liên tiếp vào trong nhà của bà Th, trong đó có 01 chai ném trúng tivi hiệu Sony màn hình phẳng được để ở gian nhà trước, làm vỡ màn hình tivi, nhưng bà Th vẫn không ra gặp mặt nên T bỏ đi về. Sau đó, bà Th kiểm tra thấy tivi bị vỡ màn hình nên đến trình báo Công an xã C P.

Ngày 11/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, khởi tố Nguyễn Thị T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 tivi màn hình phẳng, hiệu Sony, nước sản xuất Malaysia, số seri: SER.NO.4007637, màu đen, 49inch, dài 1,10m, rộng 64cm; Model No: KD-49X800H (đã qua sử dụng).
- 01 chai nhựa nhãn hiệu Number 1, thể tích 330ml, chưa qua sử dụng.
- 01 chai nhựa nhãn hiệu FANTA, thể tích 330ml, chưa qua sử dụng.
- 02 chai trà mật ong, nhãn hiệu BONCHA, loại nhựa, thể tích 450ml, chưa qua sử dụng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 67 ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T C, kết luận: Màn hình tivi hiệu Sony, nước sản xuất Malaysia, số seri: SER.NO.4007637, màu đen, 49inch, dài 1,10m, rộng 64cm; Model No: KD-49X800H (đã qua sử dụng), bị hư hỏng, trị giá là 6.360.000 đồng.

Cáo trạng số 67/CT-VKSTC ngày 30 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 178; Điều 65, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Bị hại bà Nguyễn Thị Th và người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Bà Th yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà số tiền 6.360.000 đồng.

Hội đồng xét xử công bố Biên bản định giá trong tố tụng hình sự số 67 ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản; Lời khai của người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về việc kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo làm hư hỏng có giá trị không lớn, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng và đồng ý bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản tài sản của bà Nguyễn Thị Th theo nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị T bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã T C khởi tố về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” xảy ra tại ấp Hòa Thạnh, xã C P, thị xã T C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T C, tỉnh A G.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C , Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: người làm chứng ông Nguyễn Nam Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2021, Nguyễn Thị T đến nhà của bà Trần Thị Th để hỏi việc chồng của T (là người Trung Quốc) gửi tiền về cho T, thông qua bà Th. Do không gặp được bà Th nên T tức giận la lớn tiếng, dùng lời lẽ chửi và đập phá tài sản, T đã lấy 04 chai nhựa nước ngọt ném liên tiếp vào trong nhà của bà Th làm trúng tivi hiệu Sony màn hình phẳng được để ở gian nhà trước, làm vỡ màn hình tivi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại. Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bà Th, trị giá 6.360.000 (sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và không làm oan cho bị cáo. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

[2] Hình phạt:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng do bản tính hung hăng, xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội, đây cũng là nguyên nhân và động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bà Nguyễn Thị Th một cách trái pháp luật, làm mất một phần giá trị sử dụng tài sản của người khác, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo T để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, nhận thức pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 tivi màn hình phẳng, hiệu Sony, nước sản xuất Malaysia, số seri: SER.NO.4007637, màu đen, 49inch, dài 1,10m, rộng 64cm; Model No: KD-49X800H (đã qua sử dụng).

- 01 chai nhựa nhãn hiệu Number 1, thể tích 330ml, chưa qua sử dụng.

- 01 chai nhựa nhãn hiệu FANTA, thể tích 330ml, chưa qua sử dụng.

- 02 chai trà mật ong, nhãn hiệu BONCHA, loại nhựa, thể tích 450ml, chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo T gây thiệt hại tài sản cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 6.360.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mức hình phạt đối với bị cáo về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*";

Xử phạt: Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã L C, thị xã T C , tỉnh A G giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L C, thị xã T C , tỉnh A G trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Nếu trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.*

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Thị T và bị hại bà Nguyễn Thị Th. Bị cáo Nguyễn Thị T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Th số tiền là 6.360.000 (*sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

4. Về án phí: *Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Nguyễn Thị T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Nhà Tạm giam (nếu có);
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND xã Lê Chánh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa (nếu có);
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Minh

